

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 22/2019/HSST

Ngày 23/07/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Định Tình.

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Sỹ Nghĩa

- Ông Trần Vĩnh Trung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê Kđăm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 07 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 07 năm 2019, đối với bị cáo:

- **Hà Minh Ph** - Sinh ngày 27/10/1997; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Hà Văn K - sinh năm 1968 và bà Lục Thị Ch - sinh năm 1967;

Vợ là Trần Thị Diễm V – Sinh năm 1997. Bị cáo có 0 1 con sinh năm 2019.

Tiền án; tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 04/04/2019 đến ngày 26/04/2019. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hà Minh Ph: Bà Nguyễn Thị Bích Na – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 39 Lý Thường K, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị Diễm V – sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Anh Nguyễn Tiến V – sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Ông Hà Văn K – sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người làm chứng: Chị Trịnh Thị Thanh T – sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 31/01/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, chức vụ Công an huyện Buôn Đôn phát hiện tại quán cà phê P.O.P thuộc thôn 4, xã C, huyện B có bà Trần Thị Diễm V và ông Hà Minh Ph đã có hành vi buôn bán 07 hộp pháo cho một người đàn ông lạ mặt (chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã lập biên bản vi phạm đồng thời tạm giữ và niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật. Tại cơ quan điều tra, Vy khai do lo sợ cơ quan chức năng xử lý chồng là Hà Minh Ph nên đã nhận tội thay cho chồng, bản thân Vy không biết việc buôn bán pháo như trên. Làm việc với Hà Minh Ph, Ph khai nhận do cần tiền tiêu xài nên Ph đã đăng lên mạng xã hội Facebook để tìm người mua pháo, khi có một người đàn ông lạ mặt hỏi mua pháo với giá 1.200.000 đồng/1 hộp, do bản thân không có pháo nên theo lời khai của Ph đã đến nhà của ông Nguyễn Tiến V, trú tại thôn 1, xã T, huyện B để mua 07 hộp pháo thì ông V hẹn chiều ngày 31/01/2019 sẽ có pháo. Chiều cùng ngày, Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H8-9328 đến quán cà phê Phở do ông V làm chủ để lấy 07 hộp pháo, do không đủ tiền nên Ph đưa trước cho anh V 1.000.000 đồng, còn 5.300.000 đồng Ph hẹn chiều cùng ngày sẽ trả cho ông V. Sau khi lấy được pháo, Ph điều khiển xe mô tô đến quán cà phê P.O.P để bán pháo cho người đàn ông lạ mặt thì bị công an lập biên bản. Lo sợ bị xử lý hình sự nên Ph đã nói với vợ là Trần Thị Diễm V nhận tội thay mình và V đã ký vào tất cả các biên bản liên quan đến hành vi buôn bán pháo do cơ quan chức năng lập, đến ngày 01/02/2019, Ph đã khai nhận toàn bộ sự việc.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đang tạm giữ gồm: 07 khối hình lập phương, kích thước 12x12x12, bên trong mỗi khối có chứa 24 ống giấy hình trụ tròn dài 12 cm, đường kính 2,2 cm (mẫu vật còn lại sau khi giám định); 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H8-9328, nhãn hiệu Wonder, màu sơn nâu

Tại kết luận giám định số 1288/C09B, ngày 18/02/2019 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: 07 khối hình lập phương kích thước (12x12x12) bao bì nhiều màu sắc, bên trong có chứa 24 ống giấy hình trụ tròn dài 12cm, đường kính 2,2 cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 6,3kg .

Trong vụ án này, theo lời khai của Hà Minh Ph thì Ph đã đăng lên mạng xã hội Facebook để tìm người mua pháo, khi có một người đàn ông lạ mặt hỏi mua pháo với giá 1.200.000 đồng/01 hộp, hiện tại Ph không cung cấp được thông tin chính xác nhân thân lai lịch nên không có căn cứ điều tra xác định hành vi phạm tội của người này.

Về nguồn gốc số pháo nêu trên, theo lời khai của Hà Minh Ph thì Ph mua 07 hộp pháo của ông Nguyễn Tiến V. Tuy nhiên, quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa ông V không thừa nhận có bán pháo cho Ph và Ph cũng không có đủ căn cứ để chứng minh là V bán pháo cho mình, nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác định Nguyễn Tiến V là đồng phạm trong vụ án.

Đối với Trần Thị Diễm V ban đầu khai nhận là người trực tiếp giao dịch buôn bán pháo với một người lạ mặt tại quán cà phê P.O.P và bị bắt quả tang; tuy nhiên qua điều tra xác định việc thực hiện giao dịch buôn bán với người thanh niên lạ mặt là do Hà Minh Ph thực hiện, nhưng khi bị bắt Ph bảo V nhận thay vì V đang nuôi con nhỏ, sẽ được pháp luật khoan hồng không bị xử lý; do vậy Trần Thị Diễm V không có hành vi đồng phạm trong vụ án này nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 17/KSĐT-HS ngày 01 tháng 07 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố bị cáo Hà Minh Ph về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Minh Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người liên quan về thời gian và địa điểm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiến V khai nhận bị cáo Hà Minh Ph có hỏi nhờ ông kiếm nguồn cung cấp pháo nhưng ông không có và cũng chưa bao giờ buôn bán pháo cho bị cáo Ph.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá, phân tích chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Minh Ph, phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”, theo quy định tại khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Minh Ph từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 07 khối hình lập phương, kích thước (12x12x12)cm, bên trong mỗi khối có chứa 24 ống giấy hình trụ tròn dài 12 cm, đường kính 2,2 cm (mẫu vật còn lại sau khi giám định).

Quá trình điều tra xác định chiều xe trên thuộc sở hữu của ông Hà Văn K, sinh năm 1968, trú tại thôn 2, xã T, huyện B là bố của Hà Minh Ph, ông K không biết Ph sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại tài sản cho ông Kim là phù hợp nên không đề cập giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Minh Ph đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ góp phần dè dặt, giáo dục đối với bị cáo đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có căn cứ xác định vào ngày 31/01/2019, tại quán cà phê P.O.P thuộc thôn 4, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, Hà Minh Ph đã có hành vi buôn bán 07 hộp pháo nổ có khối lượng 6,3kg, cho một người đàn ông lạ mặt mà Ph đã hứa hẹn lên mạng xã hội Facebook với giá 1.200.000 đồng/1 hộp thì bị bắt quả tang. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong bộ luật hình sự, hành vi này đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, mua bán pháo, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đe dọa tính mạng, sức khỏe con người, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hà Minh Ph đã phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự 2015.

Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là buôn bán pháo nổ thuộc danh mục hành hóa cấm kinh doanh, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp sự quản lý của Nhà nước trong hoạt động sản xuất, buôn bán kinh doanh pháo nổ. Bên cạnh đó có tác động xấu có thể gây thương tích đến sức khỏe con người, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội do vậy cần phải xử lý nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần đánh giá về tính chất, mức độ, của hành vi phạm tội của bị cáo để áp dụng một hình phạt tương xứng mới bảo đảm tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình có ông nội là người có công với

cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, cũng đủ góp phần để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Minh Ph không có.

[5] Về áp dụng hình phạt: Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Hà Minh Ph phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự 2015, có khung hình phạt từ một năm đến năm năm tù. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình 2015, sự là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ và áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét trong việc áp dụng hình phạt tù nhưng có hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Hà Minh Ph là dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế khó khăn, nghề nghiệp việc làm, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy: 07 khối hình lập phương, kích thước (12x12x12)cm, bên trong mỗi khối có chứa 24 ống giấy hình trụ tròn dài 12 cm, đường kính 2,2 cm (mẫu vật còn lại sau khi giám định)

[8] Về án phí: Bị cáo Hà Minh Ph là người dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hà Minh Ph phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự 2015; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Hà Minh Ph 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Minh Ph cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt

của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 07 khối hình lập phương, kích thước (12x12x12)cm, bên trong mỗi khối có chứa 24 ống giấy hình trụ tròn dài 12 cm, đường kính 2,2 cm (mẫu vật còn lại sau khi giám định)

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Minh Ph được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo Hà Minh Ph;
- Những người có quyền lợi
nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Định Tình